

Bản án số: .../2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quý Hòa;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoa M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 14/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà **Hồ Ngọc N** trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Á**, huyện **H**, tỉnh **Bình Định** vào ngày 03/5/1999, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống ở xã **Á** được một thời gian thì chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, đến năm 2016 mới về quê mua nhà riêng ở. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có với nhau 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được. Bà làm nghề nông, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu rồi nhưng bà nhẫn nhịn vì con nên bỏ qua cho ông **L** nhiều lần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông **L** có người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần bà bỏ qua nhưng ông **L** vẫn chứng nào tật nấy. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Nguyễn Văn L**.

Về con chung: Bà và ông **Nguyễn Văn L** có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn ông **Nguyễn Văn L** trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng ông kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Á**, huyện **H**, tỉnh **Bình Định** vào ngày 03/5/1999, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở xã **Á** được một thời gian thì chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, đến năm 2016 mới về quê mua nhà riêng ở. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có với nhau 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được. Ông làm nghề nông, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì cả. Bà **M** thường xuyên đi ra ngoài vào ban đêm, ông gọi điện thoại không nghe. Ông công nhận có được nhắn tin với người phụ nữ khác nhưng không có quan hệ gì. Tuy nhiên, bà **M** lại đi nói chuyện với người phụ nữ kia khi không có căn cứ. Nay bà **M** yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, do ông còn tình cảm với bà **M** và vợ chồng ông cũng đã nhiều tuổi.

Về con chung: Ông và bà **Trần Thị Hoa M** có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát **huyện H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà **Trần Thị Hoa M** được ly hôn ông **Nguyễn Văn L**.

Về con chung: Bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà **Trần Thị Hoa M** có đơn yêu cầu ly hôn ông **Nguyễn Văn L**. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông **Nguyễn Văn L** có đăng ký thường trú tại **xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định**. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà **Trần Thị Hoa M**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **M**. Đối với bị đơn **Nguyễn Văn L**, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **L** theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Á**, huyện **H**, tỉnh **Bình Định** vào ngày 03/5/1999 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Theo bà **M** trình bày: Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, bà và ông **L** sinh sống ở xã **Á** được một thời gian thì chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, đến năm 2016 mới về quê mua nhà riêng ở. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu rồi nhưng bà nhẫn nhịn vì con nên bỏ qua cho ông **L** nhiều lần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông **L** có người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần bà bỏ qua nhưng ông **L** vẫn chứng nào tật nấy.

Đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn L**: Về quá trình kết hôn, chung sống, nuôi con chung thống nhất như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì cả. Bà **M** thường xuyên đi ra ngoài vào ban đêm, ông gọi điện thoại không nghe. Ông công nhận có được nhắn tin với người phụ nữ khác nhưng không có quan hệ gì khác. Tuy nhiên, bà **M** lại đi nói chuyện với người phụ nữ kia khi không có căn cứ. Nay bà **M** yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, do ông còn tình cảm với bà **M** và vợ chồng ông cũng đã nhiều tuổi.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Hoa Đ**, sinh ngày 02/11/1999 và **Nguyễn Trần P**, sinh ngày 26/8/2001, hiện nay 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Trần Thị Hoa M** và ông **Nguyễn Văn L** không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà **Trần Thị Hoa M** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà **Trần Thị Hoa M** được ly hôn ông **Nguyễn Văn L.**

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà **Trần Thị Hoa M** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0004791, ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Tường Đông;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

